

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201 /2022/HS-ST  
Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thành Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu (*Điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên*) vụ án hình sự thụ lý số 185/2022/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với bị cáo:

**Thạch C**, sinh năm 1980 tại T; thường trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Khơme; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch L, sinh năm 1968 và bà Thạch Thị K (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 10/11/2019, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 03/8/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố bị can, bị cáo bỏ trốn đến ngày 26/4/2022 ra đầu thú và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho đến nay (*Bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên*), có mặt.

*Bị hại:* Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1993; thường trú: khu phố D, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1981, địa chỉ: Xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bà Trần Thị N, sinh năm: 1997, địa chỉ: Ấp Ô, xã K, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau; tạm trú: khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1982, địa chỉ: Xã Phú Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long, tạm trú: khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Ông Lê Văn M, sinh năm: 1984, địa chỉ: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, tạm trú: khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Quách Thanh P, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch C và ông Nguyễn Phước T là công nhân cùng làm chung tại công ty Glory thuộc phường Hội Nghĩa. Ông Nguyễn Phước T tạm trú tại nhà trọ H, bị cáo Thạch C tạm trú tại nhà trọ Bạch Thị Hoàng O, cùng thuộc khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 13 giờ ngày 10/11/2019, ông Nguyễn Phước T rủ bị cáo Thạch C và ông Quách Thanh P (là người làm chung công ty với ông T) đến phòng trọ của ông T uống bia thì bị cáo Thạch C và ông P đồng ý. Quá trình uống bia, bị cáo Thạch C hỏi mượn tiền của ông T nhưng ông T không cho. Lúc này, bị cáo Thạch C nhìn thấy bóp da của ông T để trên kệ đựng chén đĩa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong bóp da. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi đã uống hết 01 thùng bia thì tất cả ngưng không uống nữa, bị cáo Thạch C đi bộ về phòng trọ và nằm ngủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Thạch C quay trở lại phòng trọ của ông T nhằm mục đích trộm tiền như ý định trước đó. Khi đến phòng trọ của ông T, bị cáo thấy cửa phòng trọ khép hờ nên đã mở cửa phòng nhìn vào bên trong thì thấy ông T đang nằm ngủ trên nền gạch, bóp da của ông T vẫn đang để ở kệ chén đĩa nên bị cáo Thạch C đi vào trong phòng rồi đóng cửa lại và tiến đến kệ chén đĩa dùng tay phải cầm bóp da lên rồi lấy hết số tiền bên trong bóp da bỏ vào túi quần đang mặc và đi khỏi phòng trọ của ông T. Bị cáo Thạch C đi bộ về phòng trọ và đem số tiền chiếm đoạt được ra kiểm đếm,

xác định số tiền chiếm đoạt được là 4.000.000 đồng và sử dụng số tiền chiếm đoạt được để tiêu xài.

Khi ông T thức dậy phát hiện mất tiền trong bóp da nên có đến hỏi ông P thì ông P nói có thấy Thạch C từ phòng của ông T bước ra nên ông T nghi ngờ bị cáo là người đã trộm cắp tiền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ông T đến gặp và hỏi Thạch C có lấy tiền của mình không nhưng Thạch C không thừa nhận nên ông T trình báo Công an phường Hội Nghĩa. Sau đó, Công an phường Hội Nghĩa triệu tập Thạch C đến làm việc, qua làm việc bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của ông T.

Công an phường Hội Nghĩa tiến hành lập biên bản tạm giữ vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 01 chứng minh nhân dân tên Thạch C; số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó, Công an phường Hội Nghĩa chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ và Thạch C cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành trả tự do cho Thạch C và tiếp tục thụ lý giải quyết theo quy định. Sau khi được trả tự do, Thạch C bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 26/4/2022, bị cáo đến đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên.

Đối với số tiền 500.000 đồng trong tổng số 4.000.000 đồng mà Thạch C đã chiếm đoạt thì bị cáo đã sử dụng nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thạch C đã bồi thường cho ông Nguyễn Phước T số tiền 2.000.000 đồng; ông T yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số 197/CT-VKSTU ngày 09/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thạch C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Thạch C mức hình phạt từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Thạch C phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Phước T số tiền 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Thạch C; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.600.000 đồng do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án giao nộp và không yêu cầu được nhận lại; tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thạch C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Thạch C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 10/11/2019, tại phòng trọ của ông Nguyễn Phước T thuộc nhà trọ H tại khu phố 1, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Thạch C đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Phước T lén lút chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân, đây là tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Thạch C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và trong thời gian chờ xử lý, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra; đến ngày 26/4/2022 bị cáo đầu thú và bị bắt giữ. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với

tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để rắn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và ngày 26/4/2022 đã đến Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét thấy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Thạch C tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Phước T. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu này của bị hại. Xét yêu cầu của bị hại T là có căn cứ, phù hợp với thực tế thiệt hại đã xảy ra và sự tự nguyện của bị cáo về việc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với Chứng minh nhân dân đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bà Trần Thị N giao nộp, số tiền 900.000 đồng do ông Lê Văn M giao nộp, số tiền 500.000 đồng do bà Nguyễn Thị N giao nộp, số tiền 200.000 đồng do bà Nguyễn Thị Bé H giao nộp, tổng cộng là 2.600.000 là tiền mà bị cáo Thạch C đã trả nợ, thanh toán khi mua thức ăn và chi phí khác, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra, bà N, ông M, bà H và bà N không yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án và phải thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Thạch C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Thạch C 07 (Bảy) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự; bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Thạch C phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Phước T số tiền 2.000.000 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả cho bị cáo Thạch C chứng minh nhân dân mang tên bị cáo;
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án;
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.600.000 đồng.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8//2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Thạch C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thành Hiệp**